

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2026/DS-PT
Ngày: 29/06/2026
Về việc tranh chấp quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2026/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2026/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tiên H, sinh ngày 27/8/1980. (có mặt)

Căn cước số 086180000874, cấp ngày 07/10/2024.

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là số B, ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Bà Lý Kim H1, sinh năm 1958.

Căn cước công dân số 095158006897, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: Khóm D, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn bà Lý Kim H1: Ông Lê Hoàng N, sinh ngày 09/11/1970. Căn cước công dân số 095070000337. Cấp ngày 21/4/2021. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau. Theo hợp đồng ủy quyền ngày

24/12/2024.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu: Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hứa S – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau (*vắng mặt và có đơn xin vắng mặt*).

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1956. (*vắng mặt*)

Căn cước công dân số 095056006187, cấp ngày 14/8/2021.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn B: Ông Lê Hoàng N, sinh ngày 09/11/1970. (*có mặt*)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/01/2026.

Do có kháng cáo của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tiến H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/12/2025, bản tự khai ngày 24/12/2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Tiến H trình bày: Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp giữa bà Nguyễn Tiến H và bà Lý Kim H1 thuộc một phần kênh cũ của nhà nước. Từ năm 1986 đến năm 2005, cha của bà Nguyễn Tiến H là ông Nguyễn Ngọc G thấy bên kia lộ có con kênh của nhà nước có diện tích con kênh rất lớn nên ông Nguyễn Ngọc G đã tự ý sử dụng một phần con kênh cũ của nhà nước cất nhà sàn để ở và cho thuê, làm ao nuôi cá và trồng rau muống. Từ năm 2005, ông Trương Văn T không cho ông Nguyễn Ngọc G sử dụng phần đất lòng kênh cũ nữa mà ông Trương Văn T đổ đất lấp phần đất của ông Nguyễn Ngọc G sử dụng trước đây, mỗi lần ông Nguyễn Ngọc G qua sử dụng phần đất này thì ông Trương Văn T lại có hành vi rượt đánh ông Nguyễn Ngọc G và có lời lẽ xúc phạm ông Nguyễn Ngọc G. Do vậy, từ năm 2005 đến năm 2008, ông Nguyễn Ngọc G đã nhiều lần yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Ngọc G và ông Trương Văn T. Kết quả giải quyết vào tháng 6 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau), ông Trương Văn T được sử dụng phần đất chiều ngang 03m, chiều dài ra tới lộ để ông Trương Văn T có đường ra lộ, được ghi nhận tại biên bản ngày 05 tháng 6 năm 2008. Cũng từ năm 2005 cho đến nay, ông Nguyễn Ngọc G không còn được sử dụng phần đất lòng kênh cũ do ông Trương Văn T ngăn cản.

Vào năm 2015, Nhà nước mở rộng Quốc lộ A (Đoạn từ cầu X đến điểm đầu Trạm thu phí về hướng Bạc Liêu), bà Nguyễn Tiến H được nhà nước bồi thường

công bồi đắp đất với số tiền 18.090.794 đồng; trong đó có diện tích đất con kênh cũ này. Sau khi nhận được tiền bồi thường công bồi đắp đất, gia đình bà Nguyễn Tiến H đã đồng ý cho Nhà nước mở rộng Q. Tuy nhiên, sau khi nhà nước mở rộng Q, phần đất trên vẫn còn dư ra là diện tích 179,3m² nhưng bà Lý Kim H1 sử dụng cất hàng rào và nhà tiền chế trên phần đất này. Khoảng năm 2017, ông Nguyễn Ngọc G đã tặng cho bà Nguyễn Tiến H toàn bộ quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc G, bà Nguyễn Tiến H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng phần đất con kênh bà Nguyễn Tiến H vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà Nguyễn Tiến H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Kim H1 tháo dỡ, di dời một phần căn nhà tạm của bà Lý Kim H1 gắn liền với đất tranh chấp để giao trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích đất theo đo đạc 179,3m²; tọa lạc tại ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau. Ngày 17/12/2025 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Tiến H đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H đối với bà Lý Kim H1 về việc yêu cầu bà Lý Kim H1 trả diện tích 28,7m²; tọa lạc tại ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau do chênh lệch diện tích.

Tại bản tự khai đề ngày 26/12/2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bị đơn bà Lý Kim H1 trình bày: Phần đất bà Lý Kim H1 đang sử dụng thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau là của bà Lý Kim H1 nhận chuyển nhượng của người khác vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024 nhưng bà Lý Kim H1 không còn nhớ người chuyển nhượng họ và tên gì. Việc nhận chuyển nhượng nêu trên, bà Lý Kim H1 đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Vào ngày 06/5/2024, bà Lý Kim H1 đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện V (nay Chi nhánh Văn phòng Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 717469 cấp cho bà Lý Kim H1. Khi nhận chuyển nhượng, bà Lý Kim H1 xác định thửa đất số 125, tờ bản đồ số 41 của bà Lý Kim H1 có một hướng tiếp giáp với Quốc lộ A, không có tiếp giáp với đất của bà Nguyễn Tiến H hay của ông Nguyễn Ngọc G. Khi nhận chuyển nhượng, phần đất tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 41 có một căn nhà tạm có kết cấu cột bê tông, nền xi măng, vách thiếc, mái tol lạnh thì bà Lý Kim H1 và ông Nguyễn Văn B vẫn tiếp tục sử dụng căn nhà tạm này được xây trên phần đất quy hoạch hành lang giao thông. Hiện nay, bà Lý Kim H1 và ông Nguyễn Văn B vẫn còn sử dụng căn nhà tạm trên phần đất quy hoạch hành lang giao thông, không phải đất của bà Nguyễn Tiến H. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H thì bà Lý Kim H1 không đồng ý tháo dỡ, di dời một phần căn nhà tạm gắn liền với phần đất tranh chấp và cũng không đồng ý trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích 179,3m² do bà Lý Kim H1 không có sử dụng phần đất thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Tiến H mà bà Lý Kim H1 chỉ sử dụng đất thuộc đất quy hoạch hành lang giao thông của nhà nước.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Bạc Liêu là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau trình bày: Phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế 179,3m² là đất thuộc hành lang quy hoạch Quốc lộ A, theo Bản đồ không ảnh thành lập năm 1997 đang được lưu trữ là đất thuộc lòng kênh cũ dọc Quốc lộ A. Phần đất tranh chấp giữa các đương sự thuộc hành lang an toàn Quốc lộ 1, người dân được tạm thời sử dụng

với mục đích theo hiện trạng cây lâu năm, không được tự ý xây cất nhà cửa, các công trình khác. Theo quy định của pháp luật đất đai thì phần đất trên chưa có cơ sở để giao cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Đối với nội dung thuộc quyền quản lý, sử dụng của ai thì Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7-Cà Mau xem xét, xác minh xử lý theo quy định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Luật đất đai năm 2024 thì trường hợp sử dụng đất trên là không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B là ông Lê Hoàng N trình bày: Ông Nguyễn Văn B là chồng của bà Lý Kim H1 thống nhất với lời trình bày của bà Lý Kim H1 về nguồn đất ông Nguyễn Văn B và bà Lý Kim H1 đang sử dụng, quá trình sử dụng đất phần đất của ông Nguyễn Văn B và bà Lý Kim H1. Nay ông Nguyễn Văn B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H do ông Nguyễn Văn B và bà Lý Kim H1 không có sử dụng phần đất thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Tiến H mà ông Nguyễn Văn B và bà Lý Kim H1 chỉ sử dụng phần đất thuộc quy hoạch hành lang giao thông của nhà nước.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cà Mau quyết định:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H đối với bà Lý Kim H1 về việc yêu cầu bà Lý Kim H1 tháo dỡ, di dời một phần căn nhà tạm của bà Lý Kim H1 để giao trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích đất đo đạc thực tế 179,3m², tọa lạc ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất Ánh Nhiên, có số đo 11,44m;

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B, có số đo 11,54m;

Hướng Nam giáp đất nhà của bà Lý Kim H1 có số đo 15,40m;

Hướng Bắc giáp với Quốc lộ A có số đo 15,55m.

(Mảnh trích đo thửa đất là bộ phận không thể tách rời của bản án).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H đối với bà Lý Kim H1 về việc yêu cầu bà Lý Kim H1 giao trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích theo đo đạc thực tế là 28,7m²; tọa lạc ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.972.522 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai đồng), bà Nguyễn Tiến H phải chịu số tiền 2.972.522 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai đồng). Bà Nguyễn Tiến H đã nộp tạm ứng số tiền 2.972.522 đồng (Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai đồng) và đã chi phí hết không được hoàn lại.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, nguyên đơn bà Nguyễn Tiến H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H, buộc bà Lý Kim H1

tháo dỡ, di dời một phần căn nhà tạm của bà H1 gắn liền với phần đất tranh chấp để trả cho bà H1 phần đất có diện tích 179,3m².

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Tiến H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

- *Về thủ tục tố tụng*: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau, án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Tiến H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự: Bà Nguyễn Tiến H, ông Lê Hoàng N, có mặt. Ông Hứa S, ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông S, ông B.

[1.2] Về nội dung và hình thức kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ đủ điều kiện xét xử phúc thẩm.

[2] Về nguồn gốc đất và nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Tiến H và bị đơn bà Lý Kim H1 thống nhất xác định đất tranh chấp là đất thuộc lòng kênh cũ, thuộc đất hành lang quy hoạch giao thông Quốc lộ A; có diện tích theo đo đạc thực tế 179,3m².

Bà Nguyễn Tiến H cho rằng cha bà là ông Nguyễn Ngọc G cải tạo và sử dụng đất từ năm 1986 đến năm 2005 thì bị ông Trương Văn T ngăn cản không cho sử dụng. Tuy nhiên năm 2015, nhà nước mở rộng Quốc lộ A (đoạn từ cầu X đến điểm đầu Trạm thu phí về hướng Bạc Liêu) thì Nhà nước có bồi thường công bồi đắp số tiền 18.090.794 đồng, gia đình bà đã nhận tiền bồi thường xong. Sau khi nhận được tiền thì bà Nguyễn Tiến H đã giao toàn bộ phần đất cho Ủy ban nhân dân xã C (nay Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Cà Mau) để mở rộng Quốc lộ A.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H, Hội đồng xét xử nhận thấy đất tranh chấp có diện tích theo đo đạc thực tế 179,3m², được cơ quan chuyên môn cũng như sự thừa nhận của bà H, bà Hiện đất thuộc hành lang lộ giới do nhà nước quản lý. Do đó, có căn cứ xác định đất tranh chấp không phải của cá nhân nào; tuy nhiên sau khi nhà nước làm lộ bà H1 cất nhà ở trên phần đất còn thừa (là phần đất tranh

chấp hiện nay), việc bà H1 đang cất nhà ở được xác định là đất của nhà nước, khi nào nhà nước có yêu cầu thì bà H1 phải có nghĩa vụ trả tháo dỡ nhà và tài sản trả đất lại cho nhà nước.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Tiến H phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Tiến H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2026/DS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Cà Mau.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 157, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158 Bộ luật Dân sự; Điều 45, Điều 139 Luật Đất đai năm 2024; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H đối với bà Lý Kim H1 về việc yêu cầu bà Lý Kim H1 tháo dỡ, di dời một phần căn nhà tạm của bà Lý Kim H1 để giao trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích đất đo đạc thực tế 179,3m², tọa lạc ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất Ánh Nhiên, có số đo 11,44m;

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B, có số đo 11,54m;

Hướng Nam giáp đất nhà của bà Lý Kim H1 có số đo 15,40m;

Hướng Bắc giáp với Quốc lộ A có số đo 15,55m.

(Mảnh trích đo thửa đất là bộ phận không thể tách rời của bản án).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tiến H đối với bà Lý Kim H1 về việc yêu cầu bà Lý Kim H1 giao trả cho bà Nguyễn Tiến H diện tích theo đo đạc thực tế là 28,7m²; tọa lạc ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.972.522 đồng, (Hai triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm hai mươi hai đồng). Bà Nguyễn Tiến H phải chịu, bà Nguyễn Tiến H đã tạm nộp số tiền 2.972.522 đồng đã chi phí hết.

4. Về án phí dân:

4.1 Án phí sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Tiến H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Tiến H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004477 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng THADS Khu vực 7 – Cà Mau) và Biên lai thu số 0007144 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà Nguyễn Tiến H được hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Tiến H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Nguyễn Tiến H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003859 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu khự 7 - Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều